TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 471/2018/HC-PT
Ngày 15-11-2018
V/v khiếu kiện hành vi hành chính

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Thanh Dũng.

Bà Trần Thị Hòa Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Bùi Minh Nghĩa - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 403/2017/TLPT-HC ngày 31 tháng 10 năm 2017 về việc "khiếu kiện hành vi hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư".

Do bản án hành chính sơ thẩm số 1124/2017/HC-ST ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1568/2018/QĐ-PT ngày 29 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Liêm S, sinh năm 1928 (vắng mặt).

Địa chỉ: Phường A, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện theo Giấy ủy quyền ngày 01/11/2016: Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 1659 (có mặt).

Địa chỉ: phường B, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trụ sở: Phường C, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Minh H – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X (theo Quyết định số 3013/QĐ-UBND ngày 17/5/2017) (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

1/ Ông Nguyễn Quý Duy Đ1 – Phó Trưởng ban Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Quận X (có mặt).

2/ Ông Bùi Trọng S1 – Trưởng phòng Tư pháp Quận X (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan:

3.1 Công ty Cổ phần Đầu tư P

Trụ sở: Phường Z, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Kim T, sinh năm 1973 (có mặt) (theo Giấy ủy quyền số 10/UQ-Cty ngày 05/02/2018).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty cổ phần đầu tư P: Luật sư Lê Kiến T1 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – Công ty TNHH một thành viên W (có mặt).

3.2 Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1936 (chết ngày 10/9/2017).

Địa chỉ: Phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà H1 (theo tờ khai của ông Nguyễn Trọng Đ):

1/ Bà Nguyễn Thị L H2, sinh ngày 01/12/1953.

Địa chỉ: Carlton, Victorria (vắng mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh ngày 19/8/1955.

Địa chỉ: Phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Ông Nguyễn Minh M, sinh ngày 01/11/1956.

Địa chỉ: Phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Ông Nguyễn Tâm T2, sinh ngày 04/7/1958 (vắng mặt).

Địa chỉ: Phường C1, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

5/ Ông Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 1659 (có mặt)

Địa chỉ: phường B, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Người kháng cáo: ông Nguyễn Liêm S.

(Các chữ Ủy ban nhân dân sau đây sẽ được viết tắt là UBND).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trong giai đoạn sơ thẩm là ông Trương Hoài Phúc trình bày:

Ngày 15/6/2016, ông S được cung cấp Quyết định số 752/QĐ-UB ngày 25/02/2002 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc cho Công ty xây dựng và phát triển kinh tế Quận X đầu tư xây dựng khu dân cư phía Nam đường L1 và Quyết định số 10326/KTS.T.ĐB1 ngày 10/10/2000 của Kiến trúc sư trưởng Thành phố về việc duyệt quy hoạch chi tiết khu dân cư phía Nam đường L1.

Ngày 30/6/2016, ông S được cung cấp Quyết định số 3361/QĐ-UB ngày 18/11/2002 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X về việc điều chỉnh Quyết định công bố danh sách các hộ dân cư, đơn vị tổ chức nằm trong phạm vi quy hoạch khu dân cư phía Nam đường L1 + Danh sách các đơn vị, hộ dân nằm trong phạm vi quy hoạch xây dựng khu nhà ở phía Nam đường L1 Phường A Quận X (Khu 1); Văn bản số 226/HĐTĐBT-ĐKKTĐ ngày 23/3/2010 của Hội đồng thẩm định bồi thường thành phố và Văn bản số 1719/UBND-ĐTMT ngày 18/4/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 12/7/2016, Hộiđồng đền bù thiệt hại, giải phóng mặt bằng Quận X có Văn bản số 1734/HĐBT-BBT ngày 12/7/2016 xác định phạm vi ảnh hưởng là "toàn bộ nhà và đất" và buộc hộ ông S phải chọn 1 trong 2 phương án được lập tại bảng chiết tính bồi thường ngày 20/03/2016.

Đối chiếu với Quyết định số 3361/QĐ-UB ngày 18/11/2002 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X thì ranh phạm vi quy hoạch đối với nhà đất của gia đình ông S chỉ là một phần nhà đất.

Ông S đã làm đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân Quận X nhiều lần, sau đó Ủy ban nhân dân Quận X có Văn bản số 2048/UBND-BBT ngày 11/8/2016 và Văn bản số 2849/UBND-BBT ngày 20/10/2016 trả lời khiếu nại của gia đình ông S. Việc Ủy ban nhân dân Quận X cho rằng thu hồi 2 dự án nên phần đất của ông bị thu hồi toàn bộ là không đúng, vì dự án thoát nước đã hoàn thành xong mới tiếp tục có dự án đang thu hồi mà ông đang khởi kiện. Như vậy, phần đất cho rằng bị thu hồi toàn bộ là không có cơ sở.

Không đồng ý với cách giải quyết của Ủy ban nhân dân Quận X ông S có đơn khởi kiện tại Tòa án yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân Quận X phải tuân thủ Điều 1 và Điều 3 của Quyết định số 3361/QĐ-UB ngày 18/11/2002 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, ông S đã nhận được Quyết định số 2705/QĐ-UBND ngày 04/5/2017 của Ủy ban nhân dân Quận X về việc hủy bỏ Quyết định số 6527/QĐ-UBND ngày 15/11/2016 về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 06/02/2017 về việc thay thế Quyết định số 6527/QĐ-UBND ngày 15/11/2016 của Ủy ban nhân dân Quận X nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày trên.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân Quận X có văn bản trình bày:

Dự án Khu I Nam L1 Phường A, Quận X được thực hiện theo Quyết định số 752/QĐ-UB ngày 25/02/2002 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thu hồi đất tại Phường A, Quận X giao cho Công ty xây dựng và phát triển kinh tế Quận X để đầu tư xây dựng khu dân cư phía Nam đường L1 (khu I) và Quyết định số 3322/QĐ-UB ngày 14/8/2003 về điều chỉnh lại diện tích đất giao cho Công ty xây dựng và phát triển Quận X tại Quyết định số 752/QĐ-UB ngày 25/02/2002.

Ngày 18/11/2002, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X ban hành Quyết định số 3361/QĐ-UB về điều chỉnh Quyết định công bố danh sách các hộ dân cư, đơn vị, tổ chức nằm trong phạm vi quy hoạch xây dựng khu nhà ở phía Nam đường L1 thuộc Phường A, 11 Quận X (khu I) và Quyết định số 2786/QĐ-UB-QLĐT ngày

28/5/2008 về điều chỉnh, bổ sung Quyết định công bố danh sách các hộ dân cư, cơ quan, đơn vị và vật kiến trúc khác phải điều chỉnh, di chuyển thuộc phạm vi quy hoạch khu nhà ở phía Nam L1 Phường A, Quận X (khu I).

Từ năm 2003, Công ty xây dựng và phát triển kinh tế Quận X (nay là Công ty Cổ phần đầu tư P) đã thỏa thuận bồi thường và thu hồi mặt bằng đối với các trường hợp bị ảnh hưởng dự án, tuy nhiên có một số trường hợp chưa đồng ý theo phương thức thỏa thuận của Công ty cổ phần đầu tư P, trong đó có trường hợp hộ Nguyễn Liêm S.

Nhằm giải quyết các vướng mắc L quan đến các dự án dở dang của Công ty cổ phần đầu tư P trên địa bàn Quận X, ngày 18/4/2011 Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 1719/UBND-ĐTMT chấp thuận giao cho Ủy ban nhân dân Quận X kiện toàn Hội đồng đền bù thiệt hại, giải phóng mặt bằng của khu quy hoạch xây dựng dân cư P và tiếp tục áp dụng chính sách đã được phê duyệt để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và tính bổ sung phương thức tính hỗ trợ (tỷ lệ hoán đổi là 18% thay cho tỷ lệ hoán đổi là 10% và 8%).

Ngày 12/01/2012, Ủy ban nhân dân Quận X ban hành Thông báo số 08/TB-UBND-BBT về thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án dở dang của Công ty cổ phần đầu tư P tại Phường A và Phường C1 Quận X. Theo đó, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Quận X tiến hành thực hiện việc bồi thường hỗ trợ đối với các trường hợp còn lại của dự án dở dang của Công ty P trên địa bàn Quận X, trong đó có hộ Nguyễn Liêm S thuộc dự án Khu I Nam L1 Phường A, Quận X.

Tại buổi hiệp thương thông báo giá trị bồi thường, hỗ trợ của nhà đất số 61 đường L1, Phường A, Quận X, ông Nguyễn Liêm S không đồng ý việc thu hồi toàn bộ nhà đất tại 61 đường L1 Phường A, Quận X, vì ông cho rằng theo Quyết định số 3361/QĐ-UB ngày 18/11/2002 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X về điều chỉnh Quyết định công bố danh sách các hộ dân cư, đơn vị, tổ chức nằm trong phạm vi quy hoạch xây dựng khu nhà ở phía Nam đường L1 thuộc Phường A, 11 Quận X (khu I) thì trường hợp hộ Nguyễn Liêm S, địa chỉ 61 L1, Phường A, Quận X (số thứ tự 41) có thể hiện tại phần ghi chú là "một phần nhà, đất".

Để làm rõ nội dung trên, ngày 01/8/2016 Công ty Cổ phần Đầu tư P (chủ đầu tư dự án) có Văn bản số 94/CTY-BT báo cáo về trường hợp của hộ ông Nguyễn Liêm S có nhà đất bị ảnh hưởng trong 02 dự án như sau:

- Dự án đầu tư cải tạo lắp đặt hệ thống thoát nước đường V Quận X do Công ty Thoát nước đô thị Thành phố Hồ Chí Minh làm chủ đầu tư: trường hợp hộ Nguyễn Liêm S bị giải tỏa thu hồi một phần đất, đã thực hiện năm 2002.

- Dự án đầu tư xây dựng Khu dân cư phía nam đường L1 (Khu I) tại Phường A, Quận X do Công ty xây dựng và phát triển kinh tế Quận X (nay là Công ty cổ phần đầu tư P) làm chủ đầu tư, thực hiện từ năm 2002 đến nay: trường hợp hộ Nguyễn Liêm S giải tỏa thu hồi một phần nhà và đất còn lại, diện tích 2.635m^2 (theo tài liệu đo đạc).

Đồng thời, đối chiếu Bản đồ hiện trạng tỷ lệ 1/500 và bản đồ vị T2 tỷ lệ 1/2000 số 13544/GĐ-ĐCNĐ do Sở Địa chính – Nhà đất duyệt ngày 06/12/2001

(ban hành kèm Quyết định số 752/QĐ-UB ngày 25/02/2002 về việc cho Công ty Xây dựng và Phát triển kinh tế Quận X để đầu tư xây dựng khu dân cư phía Nam đường L1 – Khu I tại Phường A, Quận X) và đối chiếu Bản đồ hiện trạng vị T2 tỷ lệ 1/500 số 13544^{-1}/GĐ-ĐCNĐ do Sở Địa chính – Nhà đất duyệt ngày 17/01/2003 (ban hành kèm Quyết định số 3322/QĐ-UB ngày 14/8/2003 về điều chỉnh lại diện tích đất giao cho Công ty xây dựng và phát triển kinh tế Quận X) thì trường hợp hộ Nguyễn Liêm S, địa chỉ 61 L1, Phường A, Quận X bị thu hồi một phần nhà, đất còn lại.

Do vậy, vào thời điểm ban hành Quyết định số 3361/QĐ-UB ngày 18/11/2002 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X, tại phần ghi chú có thể hiện trường hợp hộ ông Nguyễn Liêm S (STT 41) có một phần nhà và đất bị giải tỏa thu hồi là đúng theo việc đền bù thu hồi đất đối với các hộ dân có nhà đất nằm trong phạm vi quy hoạch bị ảnh hưởng bởi 02 dự án.

Việc Ủy ban nhân dân Quận X thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và thu hồi đối với toàn bộ phần diện tích nhà đất còn lại của ông Nguyễn Liêm S bị ảnh hưởng trong Dự án đầu tư xây dựng Khu dân cư phía nam đường L1 (Khu I) là đúng theo Bản đồ hiện trạng tỷ lệ 1/500 và bản đồ vị T2 tỷ lệ 1/2000 số 13544/GĐ-ĐCNĐ do Sở Địa chính – Nhà đất duyệt ngày 06/12/2001 (ban hành kèm Quyết định số 752) và Bản đồ hiện trạng vị T2 tỷ lệ 1/500 số 13544^{-1}/GĐ-ĐCNĐ do Sở Địa chính – Nhà đất duyệt ngày 17/01/2003 (ban hành kèm Quyết định số 3322/QĐ-UB ngày 14/8/2003).

Trước đây, Ủy ban nhân dân Quận X có ban hành Quyết định 6527/QĐ-UBND ngày 15/11/2016 và Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 06/02/2017 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi toàn bộ căn nhà, phần đất tại số 61 (thửa 1 và một phần rạch, tờ bản đồ 76, BĐĐC 2001) L1, Phường A, Quận X. Tuy nhiên, ngày 04/5/2017, Ủy ban nhân dân Quận X ban hành Quyết định số 2705/QĐ-UBND về hủy bỏ Quyết định số 6527/QĐ-UBND ngày 15/11/2016 và Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 06/02/2017 của Ủy ban nhân dân Quận X để ban hành quyết định bồi thường khác phù hợp quy định pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan Công ty cổ phần đầu tư P có bà Tuyến đại diện trình bày:

Công ty cổ phần đầu tư P là chủ dự án khu dân cư P theo Quyết định số 270/TTg ngày 26/5/1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất để tổ chức xây dựng khu công nghiệp – dân cư P (đợt 2) tại Phường A và Phường C1, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thực hiện theo Quyết định số 752/QĐ-UB ngày 25/02/2002 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thu hồi đất tại Phường A, Quận X giao cho Công ty xây dựng và phát triển kinh tế Quận X để đầu tư xây dựng khu dân cư phía Nam đường L1 (Khu I) và Quyết định số 3322/QĐ-UB ngày 14/8/2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về điều chỉnh lại diện tích đất giao cho Công ty xây dựng và phát triển kinh tế Quận X tại Quyết định số 752/QĐ-UB ngày 25/02/2002.

Ngày 18/11/2002, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X ban hành Quyết định số 3361/QĐ-UB ngày 18/11/2002 của Ủy ban nhân dân Quận X + Danh sách các

đơn vị, hộ dân nằm trong phạm vi quy hoạch xây dựng khu nhà ở phía Nam đường L1 Phường A Quận X (Khu 1) và ngày 28/5/2008 Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X ban hành Quyết định số 2786/QĐ-UB-QLĐT.

Ngày 12/01/2012, Ủy ban nhân dân Quận X ban hành Thông báo số 08/TB-UBND-BBT về thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án dở dang của Công ty cổ phần đầu tư P tại Phường A và Phường C1, Quận X. Theo đó, Ban Bồi thường Giải phóng mặt bằng Quận X tiến hành thực hiện việc bồi thường hỗ trợ đối với các trường hợp còn lại của dự án dở dang của Công ty P trên địa bàn Quận X, trong đó có hộ Nguyễn Liêm S thuộc dự án Khu I Nam L1 Phường A, Quận X.

Tại buổi hiệp thương thông báo giá trị bồi thường, hỗ trợ của nhà đất số 61 đường L1 Phường A, Quận X, ông Nguyễn Liêm S không đồng ý việc thu hồi toàn bộ nhà đất tại 61 đường L1 Phường A, Quận X vì ông cho rằng theo Quyết định số 3361/QĐ-UB ngày 18/11/2002 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X về điều chỉnh Quyết định công bố danh sách các hộ dân cư, đơn vị, tổ chức nằm trong phạm vi quy hoạch xây dựng khu nhà ở phía Nam đường L1 thuộc Phường A, 11 Quận X (khu I) thì trường hợp hộ Nguyễn Liêm S, địa chỉ 61 L1 Phường A, Quận X (số thứ tự 41) có thể hiện tại phần ghi chú là "một phần nhà, đất".

Trường hợp nhà đất của ông Nguyễn Liêm S bị ảnh hưởng trong 02 dự án như sau:

- Dự án đầu tư cải tạo lắp đặt hệ thống thoát nước đường V Quận X do Công ty thoát nước đô thị Thành phố Hồ Chí Minh làm chủ đầu tư: trường hợp hộ Nguyễn Liêm S bị giải tỏa thu hồi một phần đất, đã thực hiện năm 2002.

- Dự án đầu tư xây dựng khu dân cư phía Nam đường L1 Phường A Quận X do Công ty xây dựng và phát triển kinh tế Quận X làm chủ đầu tư, thực hiện từ năm 2002 đến nay: trường hợp hộ ông S giải tỏa thu hồi một phần nhà và đất còn lại, diện tích 2635m^2 (theo tài liệu đo đạc).

Đồng thời, theo Bản đồ hiện trạng để lập thủ tục giao – thuê đất tỷ lệ 1/500 và Bản đồ hiện trạng vị T2 1/2000 số 13544/GĐ-ĐCNĐ do Sở Địa chính – Nhà đất duyệt ngày 06/12/2001 (ban hành kèm Quyết định số 752/QĐ-UB ngày 25/02/2002 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) và đối chiếu Bản đồ hiện trạng số 13544^{-1}/GĐ-ĐCNĐ duyệt ngày 17/01/2003 của Sở địa chính – nhà đất Thành phố Hồ Chí Minh (ban hành kèm Quyết định số 3322/QĐ-UB ngày 14/8/2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) thì trường hợp hộ ông S có phạm vi thu hồi toàn bộ phần nhà, đất còn lại của thửa đất số 1 và phần rạch, tờ bản đồ số 76, BĐĐC 2001 để thực hiện dự án.

Do vậy, vào thời điểm ban hành Quyết định số 3361/QĐ-UB ngày 18/11/2002 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X, tại phần ghi chú có thể hiện trường hợp hộ ông S (STT41) có một phần nhà và đất bị giải tỏa thu hồi là đúng theo việc đền bù thu hồi đất đối với các hộ dân có nhà đất nằm trong phạm vi quy hoạch bị ảnh hưởng bởi 02 dự án.

Việc Ủy ban nhân dân Quận X thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và thu hồi đối với toàn bộ phần diện tích nhà đất còn lại của ông S bị ảnh hưởng trong dự

án đầu tư xây dựng khu dân cư phía Nam đường L1 (Khu I) là đúng theo Bản đồ hiện trạng vị T2 1/500 và Bản đồ hiện trạng vị T2 1/2000 số 13544/GĐ-ĐCNĐ do Sở Địa chính – Nhà đất duyệt ngày 06/12/2001 và Bản đồ hiện trạng số 13544-1/GĐ-ĐCNĐ duyệt ngày 17/01/2003.

Đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần đầu tư P yêu cầu Tòa án xét xử theo quy định pháp luật.

*Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan:*bà Nguyễn Thị H1 có ông Nguyễn Trọng Đ trình bày: Thống nhất với trình bày của ông Trương Hoài Phúc.

Tại bản án hành chinh sơ thẩm số 1124/2017/HC-ST ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32, Điều 116, Điều 125, Điều 146, khoản 1 Điều 158, Điều 191, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 206 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N guyễn Liêm S về việc buộc Ủy ban nhân dân Quận X phải tuân thủ Điều 1 và Điều 3 của Quyết định số 3361/QĐ-UB ngày 18/11/2002 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/9/2017, ông Nguyễn Liêm S có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Sau khi kết thúc phần thủ tục của phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Nguyễn Trọng Đ xin rút lại đơn khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét phạm vi ủy quyền của người khởi kiện cho ông Nguyễn Trọng Đ để xác định ông Đ có được quyền rút đơn khởi kiện hay không. Nếu có, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, nếu không thì đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử phúc thẩm.

Sau khi thảo luận và hội ý, Hội đồng xét xử phúc thẩm công bố: Do trong Giấy ủy quyền số 24302 ngày 01/11/2016 giữa ông Nguyễn Liêm S với ông Nguyễn Trọng Đ (được công chứng tại Phòng Công chứng w Thành phố Hồ Chí Minh) không có nội dung ủy quyền cho ông Đ được rút đơn khởi kiện nên Hội đồng xét xử phúc thẩm tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Ông Nguyễn Trọng Đ trình bày: Phía người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Người bị kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan trình bày:

Các đương sự không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh nêu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng, Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm đã tiến hành đúng theo qui định của luật tố tụng hiện hành, không làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Xét về nội dung vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ các chứng cứ thu thập trong quá trình tiến hành tố tụng để phán xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Liêm S là có căn cứ, đúng pháp luật. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của ông S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định đúng đối tượng khởi kiện, quyền khởi kiện của đương sự, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án. Trình tự thủ tục giải quyết vụ án được thực hiện đúng quy định Luật tố tụng hành chính.

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận định: Về việc vắng mặt các đương sự được ông Đ trình bày là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị H1 như sau: Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị H1 (là vợ của ông Nguyễn Liêm S) chết vào ngày 10/9/2017. Tuy vậy, đến phiên tòa xét xử phúc thẩm được mở lần thứ 3, ông Nguyễn Trọng Đ đại diện theo ủy quyền cho bà H1 mới cung cấp thông tin về việc bà H1 chết cho Tòa án cấp phúc thẩm. Sau đó, ông Đ cung cấp địa chỉ những người là người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà H1. Tòa án cấp phúc thẩm đã tiến hành triệu tập những người này, kết quả triệu tập thể hiện:

- Bưu điện Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận đã gửi Giấy triệu tập số 23304/TT-TANDCC ngày 296/10/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về việc triệu tập bà Nguyễn Thị L H2 để gửi đến địa chỉ số 3-530 Lygon Street, Carlton, Victorria như ông S cung cấp. Bà H1 vắng mặt tại phiên tòa. Kết quả triệu tập qua ủy thác tới Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

- Tòa án nhân dân Quận X đã tiến hành tống đạt Giấy triệu tập cho bà Nguyễn Thị Kim L, ông Nguyễn Minh M tại địa chỉ số 61 L1, Phường A, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng các đương sự không có mặt tại địa chỉ này và cũng không có người thân thích để nhận thay.

- Tòa án nhân dân Quận X đã tiến hành tống đạt Giấy triệu tập cho ông Nguyễn Tâm T2 tại địa chỉ số 28 P, Phường C1, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, ông T2 có mặt tại địa chỉ này nhưng không nhận Giấy triệu tập. Tuy nhiên, ông Đ trình bày sau đó ông T2 có nhận được giấy triệu tập của Tòa qua đường bưu điện và xuất

trình đơn xin hoãn phiên tòa của ông T2.

Xét thấy, sau khi xét xử sơ thẩm, bà H1 không có kháng cáo nên việc xét xử vắng mặt bà H1 nay là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà H1 cũng không làm ảnh hưởng đến kết quả xét xử phúc thẩm, do vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định xét xử vắng mặt đối với các đương sự nêu trên.

[2] Về nhận định, đánh giá chứng cứ và phán quyết của bản án sơ thẩm: Xét thấy, trong vụ kiện này, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Nguyễn Trọng Đ giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của ông S buộc Ủy ban nhân dân Quận X phải tuân thủ Điều 1 và Điều 3 của Quyết định số 3361/QĐ-UB ngày 18/11/2002 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân dân Quận X đề nghị Tòa phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Liêm S.

Căn cứ chứng cứ thu thập trong quá trình thụ lý vụ án cũng như lời trình bày của các đương sự Tòa án cấp sơ thẩm nhận định:

"Ngày 30/9/2002, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X ban hành Quyết định số 2821/QĐ-UB về việc điều chỉnh và di chuyển nhà ở, H1 màu, vật kiến trúc nằm trong phạm vi quy hoạch xây dựng khu nhà ở phía Nam đường L1, Phường A, Quận X (Khu 1). Trường hợp của hộ ông Nguyễn Liêm S bị ảnh hưởng một phần nhà và đất theo Danh sách ban hành kèm theo Quyết định số 2821/QĐ-UB ngày 30/9/2002 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X.

Ngày 18/11/2002, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X ban hành Quyết định số 3361/QĐ-UB về việc điều chỉnh Quyết định công bố danh sách các hộ dân cư, đơn vị, tổ chức nằm trong phạm vi quy hoạch xây dựng Khu nhà ở phía Nam đường L1, Phường A, Quận X (Khu 1), thay thế Quyết định số 2821/QĐ-UB ngày 30/9/2002 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X. Theo đó, trường hợp của hộ ông Nguyễn Liêm S bị ảnh hưởng một phần nhà và đất.

Ngày 12/7/2016, Hội đồng đền bù thiệt hại, giải phóng mặt bằng Quận X có Văn bản số 1734/HĐBT-BBT ngày 12/7/2016 xác định phạm vi ảnh hưởng là "toàn bộ nhà và đất" và buộc hộ ông S phải chọn 1 trong 2 phương án được lập tại Bảng chiết tính bồi thường ngày 20/03/2016. Không đồng ý với văn bản trên gia đình ông S đã làm đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân Quận X nhiều lần, sau đó Ủy ban nhân dân Quận X có Văn bản số 2048/UBND-BBT ngày 11/8/2016 và Văn bản số 2849/UBND-BBT ngày 20/10/2016 trả lời khiếu nại của gia đình ông S. Không đồng ý cách giải quyết khiếu nại của Ủy ban nhân dân Quận X, ông S tiếp tục có đơn khởi kiện đến Tòa án.

Trước đó ngày 15/11/2016, Ủy ban nhân dân Quận X cũng đã ban hành Quyết định số 6527/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi toàn bộ căn nhà, phần đất tại số 61 (thửa 1 và một phần rạch, tờ bản đồ 76, BĐĐC 2001) L1, Phường A, Quận X.

Ngày 06/02/2017, Ủy ban nhân dân Quận X ban hành Quyết định số 923/QĐ-UBND thay thế Quyết định số 6527/QĐ-UBND ngày 15/11/2016 của Ủy ban nhân dân Quận X về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi

toàn bộ căn nhà, phần đất tại số 61 (thửa 1 và một phần rạch, tờ bản đồ 76, BĐĐC 2001) L1, Phường A, Quận X.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, ngày 04/5/2017, Ủy ban nhân dân Quận X ban hành Quyết định số 2705/QĐ-UBND về hủy bỏ Quyết định số 6527/QĐ-UBND ngày 15/11/2016 và Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 06/02/2017 của Ủy ban nhân dân Quận X.

Do Quyết định số 2705/QĐ-UBND ngày 04/5/2017 của Ủy ban nhân dân Quận X đã hủy bỏ Quyết định số 6527/QĐ-UBND ngày 15/11/2016 và Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 06/02/2017 của Ủy ban nhân dân Quận X nên chưa xác định được số thửa cũng như phần diện tích nhà đất của ông S bị thu hồi thực tế như thế nào, nên quyền và lợi ích hợp pháp chưa bị xâm phạm".

[3] Phần lập luận, nhận định và đưa ra phán quyết của Tòa án cấp sơ thẩm về việc không chấp nhận đơn khởi kiện của ông S là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên Tòa phúc thẩm, đại diện ủy quyền của người khởi kiện kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm nhưng không đưa ra chứng cứ nào mới làm thay đổi nội dung bản chất vụ án.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy, Tòa án cấp sở thẩm đã xem xét đầy đủ các chứng cứ và làm rõ những tình tiết trong vụ án, đưa ra phán quyết đúng. Do vậy, Hội đồng xét xử cấp thẩm chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của ông Nguyễn Liêm S. Giữ nguyên bản án sơ thẩm

[4] Do không được chấp nhận kháng cáo nên ông Nguyễn Liêm S phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

I/ Không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của ông Nguyễn Liêm S. Giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32, Điều 116, Điều 125, Điều 146, khoản 1 Điều 158, Điều 191, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 206 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Liêm S về việc buộc Ủy ban nhân dân Quận X phải tuân thủ Điều 1 và Điều 3 của Quyết định số 3361/QĐ-UB ngày 18/11/2002 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X.

2/ Án phí hành chính sơ thẩm:

Ông Nguyễn Liêm S phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông S đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu số AA /2016/0033971 ngày 05/4/2017 của Cục Thi hành án Dân sự Thàn h phố Hồ Chí Minh . Ông S đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

II/Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Liêm S phải chịu là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí ông S đã nộp theo biên lai thu số 0047697 ngày 18/9/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông S đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Tòa án nhân dân TP.HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM (1);
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM (1);
- Các đương sự (11);
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án (1), NTBP, 20.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Duyên